****

**MẪU SỐ 2C**

**MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ**

**HỒ SƠ DỰ THẦU**

**(Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng)**

*(Kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT*

*ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| Luật Đấu thầu | Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 |
| Nghị định số 24/2024/NĐ-CP | Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu |
| HSMT | Hồ sơ mời thầu |
| HSDT | Hồ sơ dự thầu |
| KHTTLCNT | Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu |
| KHLCNT | Kế hoạch lựa chọn nhà thầu |

**PHẦN I:**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ**

**HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT**

***Tên gói thầu:***

***Dự án[[1]](#footnote-1):***

***Chủ đầu tư:***

***Bên mời thầu:***

|  |  |
| --- | --- |
| **[TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ]**  **TỔ CHUYÊN GIA**  Số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_ *(nếu có)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm \_\_\_\_* |

# 

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT

Tên gói thầu \_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*

thuộc dự án \_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: \_\_\_\_\_ *[Ghi tên Bên mời thầu]*

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu**

a) Khái quát về dự án

- Người có thẩm quyền;

- Chủ đầu tư;

- Bên mời thầu;

- Tên và tóm tắt về dự án:

b) Thông tin về gói thầu

- Tên gói thầu và tóm tắt về gói thầu; nội dung của gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có), kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Số KHTTLCNT (nếu có): \_\_\_, thời điểm đăng tải: \_\_\_;

- Số KHLCNT: \_\_\_, thời điểm đăng tải: \_\_\_;

*-* Số thông báo mời thầu: \_\_\_,thời điểm đăng tải: \_\_\_;

- Thời gian chuẩn bị HSDT: \_\_\_;

*Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê tại phụ lục và đính kèm (bản chụp) báo cáo này.*

c) Thông tin đóng thầu

- Thời điểm đóng thầu, gia hạn thời điểm đóng thầu (nếu có);

### - Các nhà thầu nộp HSDT theo đúng quy định: \_\_\_\_\_ *[Ghi tên, địa chỉ các nhà thầu]*.

### - Các nhà thầu nộp HSDT sau thời điểm đóng thầu (nếu có): \_\_\_\_\_ *[Ghi tên, địa chỉ các nhà thầu nộp HSDT]*.

### - Các nhà thầu rút HSDT sau thời điểm đóng thầu (nếu có): \_\_\_\_\_ *[Ghi tên, địa chỉ các nhà thầu rút HSDT]*.

### - Các nhà thầu có văn bản đề nghị sửa đổi HSDT (nếu có): \_\_\_\_\_ *[Ghi tên, địa chỉ các nhà thầu có văn bản đề nghị sửa đổi HSDT]*.

d) Thông tin mở thầu

- Thời gian và địa điểm mở thầu;

- Tên nhà thầu; thời gian có hiệu lực của HSDT; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu; giảm giá (nếu có); hình thức, giá trị và thời hạn hiệu lực của bảo đảm dự thầu; thời gian thực hiện gói thầu ghi trong đơn dự thầu.

### - Các vấn đề trong quá trình mở thầu cần xử lý tình huống (nếu có).

**2. Tổ chuyên gia**

a) Cơ sở pháp lý thành lập Tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được \_\_\_\_ *[Ghi tên Chủ đầu tư/ đơn vị tư vấn đấu thầu]*thành lập theo Quyết định số \_\_\_\_\_ *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá HSDT gói thầu \_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án *\_\_\_\_ [Ghi tên dự án].*

*Trường hợp* *thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá HSDT thì bổ sung nội dung sau:*

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và\_\_\_\_ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức/ đơn vị đánh giá HSĐXKT gói thầu ầu \_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án *\_\_\_\_ [Ghi tên dự án].*

b) Thành phần Tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ và tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong Tổ chuyên gia tại* ***Bảng số 1****.*

**Bảng số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ, vị trí trong Tổ chuyên gia** | **Phân công công việc của các thành viên** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

c) Cách thức làm việc của Tổ chuyên gia:

## *Phần này nêu cách thức làm việc của Tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của Tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong Tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này và Mục V của báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính.*

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HSĐXKT

**1. Kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp**

*Tổ chuyên gia ghi kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và các bản chụp của HSDT do Bên mời thầu thực hiện (lập theo Mẫu số 1A).*

### 2. Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của HSĐXKT

a) Trên cơ sở kiểm tra các thành phần của HSĐXKT *(lập theo Mẫu số 1B)*; đánh giá về tính hợp lệ của từng HSĐXKT *(lập theo Mẫu số 2)*, kết quả đánh giá về tính hợp lệ của từng HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây:

**Bảng số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu** | **Kết luận**  **(Đạt, không đạt)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

b) Thuyết minh về các trường hợp HSĐXKT không hợp lệ (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ HSĐXKT (nếu có))*.*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có)*.*

*Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSĐXKT của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ HSĐXKT (nếu có)).*

**3. Đánh giá chi tiết HSĐXKT**

*a)* Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng HSĐXKT *(lập theo Mẫu số 3),* kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo**Bảng số 3** dưới đây*:*

*Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp).*

**Bảng số 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu** | **Kết quả đánh giá** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMT (kể cả sau khi đã làm rõ HSĐXKT (nếu có)).

*Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá.

*Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong Tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó.*

## *Ghi chú: Đối với phương pháp dựa trên kỹ thuật, Tổ chuyên gia tiến hành xác định điểm ưu đãi theo quy định trong HSMT để so sánh, xếp hạng.*

## III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

*Trên cơ sở đánh giá HSĐXKT, Tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:*

*1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

*2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý.*

*3. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSĐXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.*

*[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]*

**IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Ý kiến bảo lưu** | **Lý do** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của Tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*

**Mẫu số 1A**

**KIỂM TRA SỰ THỐNG NHẤT GIỮA BẢN GỐC VÀ BẢN CHỤP**

**CỦA HSĐXKT [[2]](#footnote-2)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu** | **Kết quả kiểm tra** | | | **Ghi chú** |
| **Thống nhất** | **Không thống nhất** | |
| **Bản gốc** | **Bản chụp** |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Trường hợp thống nhất thì đánh dấu X vào ô "Thống nhất", trường hợp không thống nhất thì nêu rõ nội dung không thống nhất giữa bản gốc và bản chụp.*

**Người kiểm tra**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 1B**

**KIỂM TRA CÁC THÀNH PHẦN CỦA HSĐXKT**

HSĐXKT của nhà thầu: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả (1)** | | **Ghi chú** |
| **Có** | **Không có** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Người kiểm tra**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Đối với từng nội dung kiểm tra, nếu có nội dung kiểm tra thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Có”, nếu không có nội dung kiểm tra thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Không có”.*

**Mẫu số 2**

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HSĐXKT**

HSĐXKT của nhà thầu: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá(1)** | **Kết quả đánh giá (2)** | | **Nhận xét(3)** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN**(4) | |  | |  |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Theo tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ quy định trong HSMT.*

*(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu đánh giá là “đạt” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Đạt"* *(trường hợp đáp ứng sau khi bổ sung, làm rõ thì nêu rõ tại cột Ghi chú tương ứng), nếu đánh giá là “không đạt” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Không đạt”.*

*(3) Đưa ra nhận xét, lý do về việc HSĐXKT của nhà thầu đáp ứng hay không đáp ứng đối với mỗi tiêu chí theo yêu cầu của HSMT.*

*(4) HSĐXKT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của HSMT.*

**Mẫu số 3**

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**

HSĐXKT của nhà thầu: \_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá(1)** | **Mức điểm quy định trong HSMT(2)** | | **ĐÁNH GIÁ(3)** | | **Ghi chú** |
| **Điểm tối đa** | **Điểm tối thiểu** | **Điểm** | **Nhận xét của chuyên gia** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG** | |  |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN (4)** | | | |  |  |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1), (2) Theo quy định trong HSMT.*

*(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm và lý do chấm điểm tại cột Nhận xét của chuyên gia.*

*(4) HSĐXKT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.*

*Đính kèm theo bản chụp văn bản yêu cầu làm rõ của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSĐXKT của nhà thầu (nếu có)*.

**PHẦN II**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ**

**HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH**

***Tên gói thầu:***

***Dự án[[3]](#footnote-3):***

***Chủ đầu tư:***

***Bên mời thầu:***

|  |  |
| --- | --- |
| **[TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ]**  **TỔ CHUYÊN GIA**  Số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_ *(nếu có)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm \_\_\_\_* |

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH

Tên gói thầu \_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*

thuộc dự án \_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: \_\_\_\_\_ *[Ghi tên Bên mời thầu]*

**I.** **THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật**

Căn cứ Quyết định số \_\_\_ ngày \_\_\_ của \_\_\_ *[ghi tên Chủ đầu tư]* về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật*,* danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

*[Liệt kê danh sách nhà thầu theo quyết định phê duyệt].*

**2. Mở HSĐXTC**

*Phần này ghi rõ các thông tin dưới đây:*

- Thời gian và địa điểm mở HSĐXTC;

- Danh sách các nhà thầu được mở HSĐXTC;

- Các vấn đề trong quá trình mở HSĐXTC cần xử lý tình huống (nếu có).

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSĐXTC

### 1. Kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp

*Tổ chuyên gia nêu kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và các bản chụp của HSĐXTC do Bên mời thầu thực hiện (lập theo Mẫu số 1A).*

### 2. Kết quả kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐXTC

a) Trên cơ sở kiểm tra các thành phần của HSĐXTC (*lập theo Mẫu số 1B),* đánh giá về tính hợp lệ của từng HSĐXTC (*lập theo Mẫu số 2),* kết quả đánh giá về tính hợp lệ của từng HSĐXTC được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây:

**Bảng số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu** | **Kết luận**  **(Đạt/không đạt)** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

b) Thuyết minh về các trường hợp HSĐXTC không hợp lệ(kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ HSĐXTC (nếu có))*.*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSĐXTC (nếu có).

*Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSĐXTC* *của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSĐXTC của nhà thầu liên quan đến tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSĐXTC (nếu có).*

**3. Kết quả đánh giá về tài chính**

Trên cơ sở đánh giá về giá của từng HSĐXTC *(lập theo Mẫu số 7)*, kết quả đánh giá về giáđược tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây*:*

**Bảng số 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | **…** |
| 1 | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có)) |  |  |  |
| 2 | Giá trị sửa lỗi (nếu có) |  |  |  |
| 3 | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) |  |  |  |
| 4 | Giá trị giảm giá (nếu có) |  |  |  |
| 5 | Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) |  |  |  |
| 6 | Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT (nếu có) |  |  |  |
| 7 | Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có) |  |  |  |
|  | **Phương pháp giá thấp nhất[[4]](#footnote-4)** |  |  |  |
| 8 | ΔƯĐ (nếu có) |  |  |  |
| 9 | Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có) |  |  |  |
|  | **Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá[[5]](#footnote-5)** |  |  |  |
| 10 | Điểm giá |  |  |  |
| 11 | Điểm kỹ thuật |  |  |  |
| 12 | Điểm tổng hợp |  |  |  |
| 13 | Điểm ưu đãi (nếu có) |  |  |  |
| 14 | Điểm tổng hợp sau ưu đãi (nếu có) |  |  |  |

*Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá HSĐXTC (nếu có).*

## III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSĐXTC

Trên cơ sở đánh giá HSDT của Tổ chuyên gia, kết quả đánh giá HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 4** với các nội dung cơ bản như sau:

**Bảng số 4**

| **STT** | **Nội dung** | **Nhà thầu** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **B** | **...** |
| 1 | Kết quả đánh giá tính hợp lệ của HSĐXTC |  |  |  |
|  | **Phương pháp giá thấp nhất[[6]](#footnote-6)** |  |  |  |
| 2 | Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có) |  |  |  |
| 3 | Xếp hạng các HSDT |  |  |  |
|  | **Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá[[7]](#footnote-7)** |  |  |  |
| 4 | Điểm tổng hợp sau ưu đãi (nếu có) |  |  |  |
| 5 | Xếp hạng các HSDT |  |  |  |

***Ghi chú:***

*- Trường hợp HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau thì thực hiện xếp hạng theo quy định tại khoản 18 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.*

*- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, không cần xác định ưu đãi, giá đánh giá, xếp hạng nhà thầu.*

## IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

*Trên cơ sở đánh giá HSĐXTC, Tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:*

*1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu.*

*2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý.*

*3. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.* *[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

**V. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: Nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Ý kiến bảo lưu** | **Lý do** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

## Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của Tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*

**Mẫu số 1A**

**KIỂM TRA SỰ THỐNG NHẤT GIỮA BẢN GỐC VÀ BẢN CHỤP**

**CỦA HSĐXTC [[8]](#footnote-8)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu** | **Kết quả kiểm tra** | | | **Ghi chú** |
| **Thống nhất** | **Không thống nhất** | |
| **Bản gốc** | **Bản chụp** |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Trường hợp thống nhất thì đánh dấu X vào ô "Thống nhất", trường hợp không thống nhất thì nêu rõ nội dung không thống nhất giữa bản gốc và bản chụp.*

**Người kiểm tra**

*(Ký và ghi rõ họ tên)* **Mẫu số 1B**

**KIỂM TRA CÁC THÀNH PHẦN CỦA HSĐXTC**

HSĐXTC của nhà thầu: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả (1)** | | **Ghi chú** |
| **Có** | **Không có** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Người kiểm tra**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Đối với từng nội dung kiểm tra, nếu có nội dung kiểm tra thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Có”, nếu không có nội dung kiểm tra thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Không có”.*

**Mẫu số 2**

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HSĐXTC**

HSĐXTC của nhà thầu: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá(1)** | **Kết quả đánh giá (2)** | | **Nhận xét(3)** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN**(4) | |  | |  |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Theo tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ quy định trong HSMT.*

*(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là “đạt” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Đạt”(trường hợp đáp ứng sau khi bổ sung, làm rõ thì nêu rõ tại cột Ghi chú tương ứng), nếu được đánh giá là “không đạt” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Không đạt”.*

*(3)* *Đưa ra nhận xét, lý do về việc HSĐXTC của nhà thầu đáp ứng hay không đáp ứng đối với mỗi tiêu chí theo yêu cầu của HSMT.*

*(4) HSĐXTC được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của HSMT.*

**Mẫu số 3**

**SỬa lỖi(1)**

HSĐXTC của nhà thầu: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung cần sửa lỗi** | **Giá trị lỗi số học** | **Giá trị lỗi khác** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |
| Tổng cộng | | (i) | (ii) |  |
| **KẾt luẬn** | |  | |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Việc sửa lỗi thực hiện theo quy định trong HSMT.*

*Đính kèm theo bản chụp văn bản thông báo của Bên mời thầu cho nhà thầu về kết quả sửa lỗi HSDT; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc sửa lỗi của Bên mời thầu.*

**Mẫu số 4**

**HiỆu chỈnh sai lỆch(1)**

HSĐXTC của nhà thầu: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung cần hiệu chỉnh**  **sai lệch** | **Giá trị sai lệch** | | **Ghi chú** |
| **Sai lệch thiếu** | **Sai lệch thừa** |
| 1. |  | i1 | ii1 |  |
| 2. |  | i2 | ii2 |  |
| ..... |  | … | … |  |
| n. |  | in | iin |  |
| Tổng cộng | | i | ii |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Việc hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định trong HSMT.*

*Đính kèm bản chụp văn bản thông báo của Bên mời thầu cho nhà thầu về kết quả hiệu chỉnh sai lệch HSDT; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc hiệu chỉnh sai lệch của Bên mời thầu.*

**Mẫu số 5**

**ChuyỂn đỔi giá DỰ THẦU SAU SỬA LỖI, HIỆU CHỈNH SAI LỆCH, TRỪ GIÁ TRỊ GIẢM GIÁ (NẾU CÓ) VỀ mỘt đỒng tiỀn chung(1)**

HSĐXTC của nhà thầu: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có)** | **Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT** | **Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Trường hợp trong HSMT cho phép nhà thầu chào nhiều đồng tiền khác nhau thì trong báo cáo cần chuyển đổi giá đề nghị trúng thầu (giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá) sang một đồng tiền chung theo tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT.*

*Trường hợp không cần chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có) về một đồng tiền chung thì bỏ Mẫu này.*

**Mẫu số 6**

**XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP**

**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

HSDT của nhà thầu *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**A. Xác định điểm giá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Gnhà thầu** | **Gthấp nhất** | **Điểm giá (điểm)** |
| (1) | (2) | (3) |
|  |  |  |

***Ghi chú:***

*(1) Là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có) chuyển về một đồng tiền chung (nếu có) của HSĐXTC của nhà thầu.*

*(2) Là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển về một đồng tiền chung (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.*

*(3) Điểm giá = (2) x (thang điểm kỹ thuật)/(1).*

**B. Xác định điểm tổng hợp**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề xuất về kỹ thuật** | | **Đề xuất về tài chính** | | **Điểm tổng hợp** | **Điểm ưu đãi (nếu có)** | **Điểm tổng hợp sau ưu đãi** |
| **Điểm kỹ thuật** | **K%** | **Điểm giá** | **G%** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;*

*(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong HSMT;*

*(3) Lấy ở bảng xác định điểm giá;*

*(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong HSMT;*

*(5) = (1) x (2) + (3) x (4);*

*(6) tính theo quy định của HSMT;*

*(7) = (5) + (6).*

**Mẫu số 7**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**

HSDT của nhà thầu: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Giá trị** |
| 1 | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn) |  |
| 2 | Giá trị sửa lỗi (nếu có) |  |
| 3 | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) |  |
| 4 | Giá trị giảm giá (nếu có) |  |
| 5 | Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) |  |
| 6 | Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT (nếu có) |  |
| 7 | Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có)(1) |  |
|  | **Phương pháp giá thấp nhất(2)** |  |
| 8 | ΔƯĐ (nếu có)(3) |  |
| 9 | Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có), và tính ưu đãi (nếu có) |  |
|  | **Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá(4)** |  |
| 10 | Điểm giá |  |
| 11 | Điểm kỹ thuật |  |
| 12 | Điểm tổng hợp |  |
| 13 | Điểm ưu đãi (nếu có)(5) |  |
| 14 | Điểm tổng hợp sau ưu đãi (nếu có) |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Áp dụng đối với đấu thầu quốc tế.*

*(2) Trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá thì bỏ nội dung này.*

*(3) ΔƯĐ: Tính theo quy định trong HSMT.*

*(4) Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất thì bỏ nội dung này.*

*(5) Xác định điểm ưu đãi: Tính theo quy định trong HSMT.*

**PHẦN III:** **DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**

| **STT** | **Tài liệu** | **Số, ký hiệu và ngày tháng (nếu có)** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu** |  |
| 1 | Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có) |  |
| 2 | Kế hoạch lựa chọn nhà thầu |  |
| 3 | Quyết định phê duyệt HSMT, kèm theo HSMT được duyệt |  |
| 4 | Văn bản thành lập Tổ chuyên gia |  |
| 5 | Quy chế làm việc của Tổ chuyên gia (nếu có) |  |
| 6 | Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của các thành viên trong Tổ chuyên gia |  |
| 7 | Bản cam kết của các thành viên Tổ chuyên gia |  |
| **II** | **Tổ chức lựa chọn nhà thầu** |  |
| 1 | Thông báo mời thầu hoặc thư mời thầu |  |
| 2 | Văn bản yêu cầu làm rõ HSMT của nhà thầu (nếu có) |  |
| 3 | Văn bản làm rõ HSMT (nếu có) |  |
| 4 | Văn bản sửa đổi HSMT (nếu có) |  |
| 5 | Biên bản hội nghị tiền đấu thầu (nếu có) |  |
| 6 | Văn bản cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu (nếu có), kèm theo thông báo gia hạn thời điểm đóng thầu (nếu có) |  |
| 7 | Tài liệu xác nhận nhà thầu nộp HSDT |  |
| 8 | Biên bản đóng thầu (nếu có) |  |
| 9 | Biên bản mở HSĐXKT, mở HSĐXTC |  |
| **III** | **Đánh giá HSDT** |  |
| 1 | Bản kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp HSDT của các nhà thầu |  |
| 2 | Tài liệu yêu cầu làm rõ HSDT của Bên mời thầu và tài liệu làm rõ HSDT của nhà thầu (nếu có) |  |
| 3 | Biên bản thương thảo hợp đồng |  |
| 4 | Các tài liệu khác có liên quan (nếu có) |  |

## 

1. Trường hợp là dự toán mua sắm thì thay toàn bộ cụm từ “dự án” thành “dự toán mua sắm” trong báo cáo này. [↑](#footnote-ref-1)
2. Bên mời thầu thực hiện nội dung này. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trường hợp là dự toán mua sắm thì thay toàn bộ cụm từ “dự án” thành “dự toán mua sắm” trong báo cáo này. [↑](#footnote-ref-3)
4. *Trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá thì bỏ nội dung này.* [↑](#footnote-ref-4)
5. *Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất thì bỏ nội dung này.* [↑](#footnote-ref-5)
6. *Trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá thì bỏ nội dung này.* [↑](#footnote-ref-6)
7. *Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất thì bỏ nội dung này.* [↑](#footnote-ref-7)
8. Bên mời thầu thực hiện nội dung này. [↑](#footnote-ref-8)